

**Phụ lục IV**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**  
 (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
 Ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV**  
**CAO SU CHU SÊ**  
**MST 5900190497**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 246 /BC-CSCS

*Gia Lai, ngày 30 tháng 03 năm 2020*

**BÁO CÁO**  
**Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư**  
**phát triển năm 2019 đã được Hội đồng thành viên phê duyệt**  
**tại quyết định số 85/QĐ-HĐTVCSGS ngày 25/03/2020**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện năm 2019</b>
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		
a	Sản lượng cao su tự khai thác	Tấn	2.314
b	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	6,79
c	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	2.416
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	131,785
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,138
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,905
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,10
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	512,194
6	Thực hiện đầu tư phát triển	Tỷ đồng	103,866
a)	- Nguồn vốn chủ sở hữu	“	85,982
b)	- Vốn vay	“	10,764
c)	- Vốn khác	“	7,12
7	Tổng lao động BQ	Người	957
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	62,59
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	

## II.KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		
a	Sản lượng cao su tự khai thác	Tấn	2.000
b	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	
c	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	2.200
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	100,675
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,74
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,37
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	675
6	Thực hiện đầu tư phát triển	Tỷ đồng	197,73
a)	- Nguồn vốn chủ sở hữu	“	102,66
b)	- Vốn vay	“	95,07
c)	- Vốn khác	“	
7	Tổng lao động BQ	Người	908
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	60,596
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	

## III.CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng các định mức chi phí một cách hợp lý, tiên tiến khoa học và hoạch định chi phí trong sản xuất, kiểm soát các khoản chi phí để đảm bảo thực hiện trong định mức quy định. Phân tích sự biến động chi phí để xem xét nguyên nhân tăng giảm chi phí của từng hoạt động tìm biện pháp tiết giảm định mức tối ưu;

-Tuân thủ nghiêm các quy định về quản lý tài chính của nhà nước, sắp xếp hoạt động các đơn vị phụ thuộc, phù hợp với từng chức năng lĩnh vực hoạt động, có quy chế hoạt động cụ thể và từng bước giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của các đơn vị phụ thuộc;

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn , đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi công ty đang trong chu kỳ thanh lý tái canh, nguồn thu giảm sút mạnh trong khi nhu cầu chi cho hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng cơ bản luôn ở mức cao bằng việc tính toán bố trí sử dụng các nguồn vốn một cách hợp lý linh hoạt đảm bảo hiệu quả cao nhất với chi phí sử dụng vốn thấp nhất;

-Tích cực và chủ động làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để vay vốn với lãi suất ưu đãi các dự án đơn vị đang thực hiện, đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

-Tổ chức hệ thống quản trị tài chính, kiểm soát các luồng tiền hợp lý, khoa học và hiệu quả.

## **2. Giải pháp về đầu tư:**

- Đối với diện tích vườn cây cao su đang trong giai đoạn KTCB tổ chức chăm sóc vườn cây đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, nhằm đưa vào khai thác đúng tuổi;

- Đối với dự án xây dựng và kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nam Pleiku, tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư, tích cực làm việc với tỉnh Gia Lai về các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh cho khu công nghiệp, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án để thu hút các nhà đầu tư, nhằm sớm đưa dự án vào khai thác đạt hiệu quả cao;

- Đối với các dự án cao su khu vực IaLâu, Iamor, tiếp tục thực hiện giao khoán khai thác tận thu mù đối với vườn cây đủ điều kiện khai thác, diện tích còn lại tìm các nhà đầu tư có năng lực về vốn, kỹ thuật hợp tác liên kết trồng xen các loại cây nông nghiệp ngắn ngày phù hợp để tăng thêm nguồn thu bù đắp chi phí đầu tư, đồng thời quản lý và bảo vệ tốt tài sản đã đầu tư trên các dự án;

- Thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình đầu tư góp vốn vào công ty CP cao su Chư Sê Kampong Thom, giảm suất đầu tư, tăng doanh thu, lợi nhuận, chia cổ tức trong những năm tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn góp.

## **3.Giải pháp về sản xuất**

- Thực hiện quản lý tốt quy trình kỹ thuật khai thác mù cao su, phấn đấu khai thác đạt và vượt kế hoạch sản lượng giao;

- Thực hiện chăm sóc vườn cây cao su kinh doanh; vườn cây KTCB và diện tích vườn cây tái canh đúng quy trình kỹ thuật;

-Tổ chức tốt việc hợp tác liên kết trồng xen các loại cây trồng phù hợp trên vườn cây cao su tái canh, nhằm góp phần tiết giảm chi phí suất đầu tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tạo thêm việc làm ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tăng khoản đóng góp cho ngân sách Nhà nước;

- Tập trung chế biến các chủng loại sản phẩm cao su có chất lượng tốt đáp ứng theo nhu cầu của thị trường, thực hiện sản xuất chế biến mù cao su SVR3L và SVR10 đạt chất lượng tiêu chuẩn VRG 70% sản lượng kế hoạch Tập đoàn giao;

- Tích cực quảng bá thương hiệu, đồng thời có những chính sách thu hút, hậu mãi đối với các khách hàng gia công số lượng lớn, nhằm gia tăng sản lượng mù cao su gia công, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giảm chi phí khấu hao/tản sản phẩm.

## **4.Giải pháp về thị trường**

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để đưa ra quyết định sản xuất chủng loại sản phẩm hợp lý, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

- Thực hiện tốt quy chế bán hàng nhằm duy trì khách hàng truyền thống của Công ty, đồng thời tích cực mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng mới;

-Phấn đấu sản lượng tiêu thụ cao su xuất khẩu đạt trên 25% kế hoạch giao.

-Chú trọng xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu sản phẩm mủ cao su của Công ty, xác định đây là vấn đề cốt lõi và sống còn để công ty phát triển bền vững. Xây dựng Website quảng bá và phát triển thương hiệu sản phẩm, đăng ký tham gia sàn giao dịch điện tử và các đợt hội thảo, tập huấn do Tập đoàn, Hiệp hội, Sở công thương tỉnh... tổ chức để giới thiệu sản phẩm mủ cao su của Công ty nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài nước;

### **5. Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tổ chức, sắp xếp bố trí hợp lý nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế phân phối thu nhập và các cơ chế tạo động lực cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bằng nhiều hình thức đào tạo ngắn hạn, dài hạn, tập huấn đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng lao động tăng khả năng thích ứng, tiếp cận nhanh với khoa học công nghệ hiện đại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

### **6. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật**

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác chăm sóc và khai thác vườn cây đúng quy trình kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất sản lượng.

- Nâng cao chất lượng vườn cây: Các yếu tố về giống, mật độ cây trồng, đầu tư đúng đủ ngay từ đầu sẽ giúp rút ngắn thời gian chăm sóc, năng suất tăng nhanh ngay những năm đầu.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chế biến từ tổ chức quản lý đến sản xuất để duy trì ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO/IEC 17025: 2017 nhằm giữ vững thương hiệu, tạo uy tín khách hàng trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, nhằm tiết kiệm thời gian cho cán bộ quản lý và người lao động. Thông báo các thông tin cần thiết trên trang website của Công ty để các đơn vị cơ sở truy cập và nắm bắt thông tin kịp thời, góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Áp dụng bảo trì thiết bị thường xuyên và định kỳ, tăng tuổi thọ thiết bị sẵn sàng phục vụ sản xuất, giảm chi phí bảo trì.

- Sắp xếp sản xuất vào giờ thấp điểm để giảm chi phí.

- Tổ chức sản xuất chế biến phù hợp và tăng cường gia công để đảm bảo công suất thiết kế nhà máy.

### **7. Giải pháp về quản lý và điều hành**

Xây dựng bộ máy tổ chức quản lý điều hành theo hướng tinh giản gọn nhẹ và hiệu quả phù hợp với quy mô sản xuất của Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**